

ÔN TẬP GIỮA KÌ II**I. MỤC TIÊU****1. Yêu cầu cần đạt**

Hệ thống hoá, khái quát hoá các kiến thức về phân số, số thập phân. Củng cố các phép tính về phân số, số thập phân. Vận dụng kiến thức về phân số, số thập phân để giải các bài toán thực tế.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. Thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia phân số và số thập phân.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Phân tích và sử dụng hợp lý các tính chất, quy tắc toán học để tính nhanh, tính nhẩm. Giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến tính toán với phân số. Vận dụng kiến thức tính tỉ số của hai số.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, máy tính, các phiếu học tập.

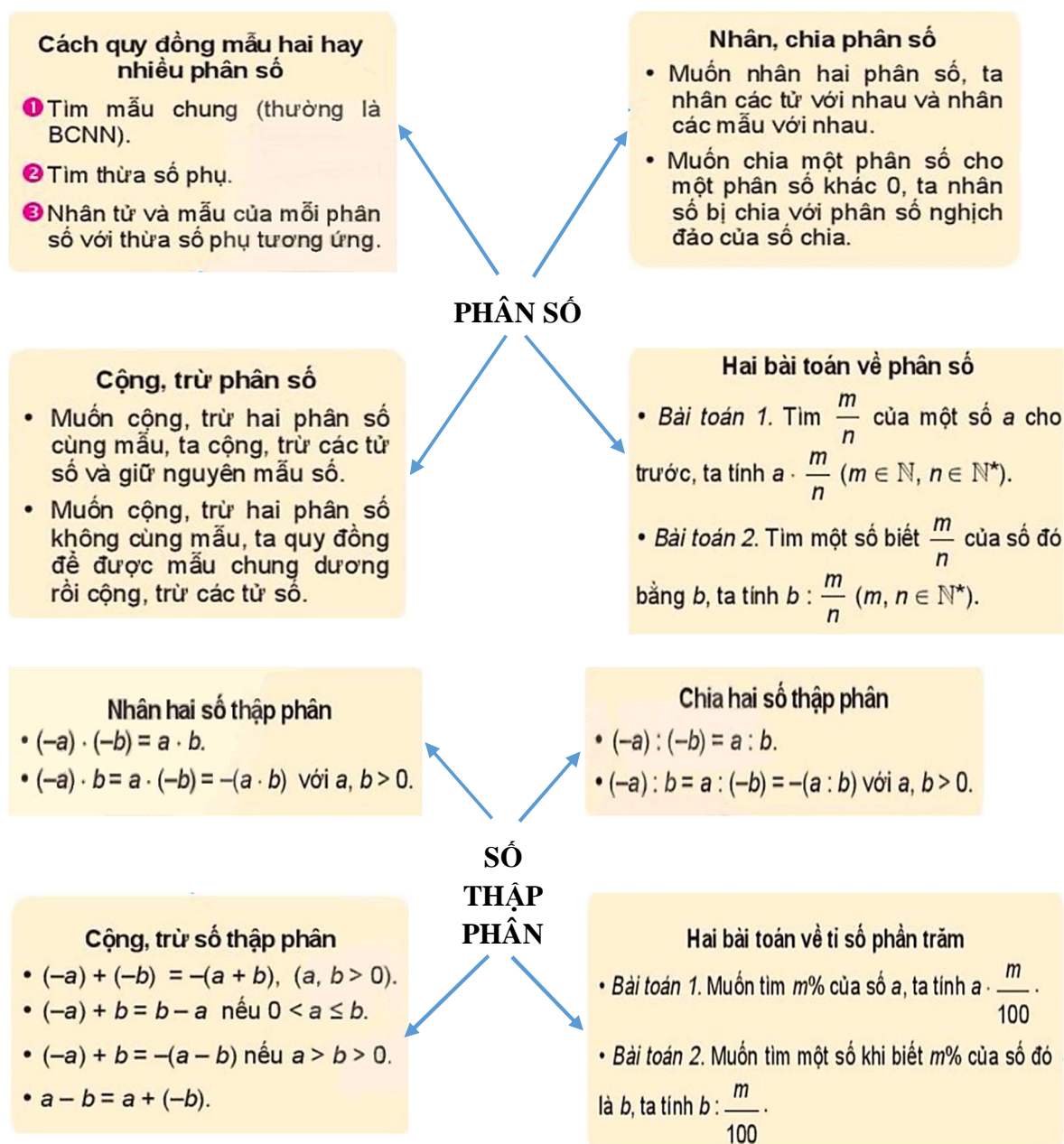
2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**Hoạt động 1: ÔN TẬP LÍ THUYẾT (10 phút)**

a) Mục tiêu: Kiểm tra, hệ thống hoá kiến thức trọng tâm về phân số và số thập phân.

b) Nội dung: Đọc và tóm tắt kiến thức cơ bản Chương VI, VII.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tóm tắt kiến thức Chương VI, VII.



d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS trình bày bản đồ tư duy phần chuẩn bị cá nhân, những kiến thức cơ bản (GV có thể chụp ảnh, chiếu trên máy chiếu cho cả lớp quan sát). Góp ý bổ sung cho HS. – GV chiếu sơ đồ tư duy có sử dụng hiệu ứng của Powerpoint để trình chiếu (chi tiết). 	<ul style="list-style-type: none"> HS trình bày. HS dưới lớp bổ sung ý kiến. HS quan sát, ghi chép.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (28 phút)

a) **Mục tiêu:** Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. Thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia phân số và số thập phân. Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. Giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến tính toán với phân số. Vận dụng kiến thức tính tỉ số của hai số trong bài toán cụ thể.

b) **Nội dung:**

– Bài tập 1: Tính:

$$a) \frac{5}{6} + \frac{(-1)}{6};$$

$$b) \frac{3}{4} + \frac{1}{2} + \frac{-3}{32};$$

$$c) 34,2 \cdot (-2,16);$$

$$d) (-234,905) + (-36,058).$$

– Bài tập 2: Tính một cách hợp lí:

$$a) \mathbf{A} = \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{7} - \frac{10}{7} + \frac{3}{7} \cdot \frac{3}{5};$$

$$b) \mathbf{B} = 8,5 \cdot 8,5 - 2 \cdot 8,5 \cdot 3,5 + 3,5 \cdot 3,5.$$

– Bài tập 3: Mẹ bạn An vừa thu hoạch được 40 kg dưa chuột và 20 kg đỗ hà lan.

a) Mẹ bạn An lấy $\frac{3}{4}$ số dưa chuột đó đi bán, giá mỗi kg dưa chuột là 10000 đồng. Hỏi mẹ bạn An nhận được bao nhiêu tiền?

b) Số đỗ hà lan vừa thu hoạch được chỉ bằng $\frac{1}{3}$ số đỗ hà lan trong vườn. Nếu thu hoạch hết tất cả thì được bao nhiêu kg đỗ hà lan?

– Bài tập 4. Tổng sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong các năm 2017; 2018; 2019 lần lượt là khoảng 5,82 triệu tấn; 6,12 triệu tấn và 6,37 triệu tấn. Em hãy cho biết tổng sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam năm 2019 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2018 và so với năm 2017 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

c) **Sản phẩm:**

– Bài tập 1:

$$a) \frac{5}{6} + \frac{(-1)}{6} = \frac{5+(-1)}{6} = \frac{4}{6} = \frac{2}{3};$$

$$b) \frac{3}{4} + \frac{1}{2} + \frac{-3}{32} = \frac{24}{32} + \frac{16}{32} + \frac{-3}{32} = \frac{24+16+(-3)}{32} = \frac{37}{32};$$

$$c) 34,2 \cdot (-2,16) = -(34,2 \cdot 2,16) = -73,872;$$

$$d) (-234,905) + (-36,058) = -(234,905 + 36,058) = -270,963.$$

– Bài tập 2:

$$\text{a) } \mathbf{A} = \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{7} - \frac{10}{7} + \frac{3}{7} \cdot \frac{3}{5} = \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \cdot \frac{3}{5} - \frac{10}{7} = \frac{3}{7} \cdot \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{5} \right) - \frac{10}{7} = \frac{3}{7} \cdot 1 - \frac{10}{7} = \frac{-7}{7} = -1;$$

$$\begin{aligned} \text{b) } \mathbf{B} &= 8,5 \cdot 8,5 - 2 \cdot 8,5 \cdot 3,5 + 3,5 \cdot 3,5 = 8,5 \cdot 8,5 - 8,5 \cdot 3,5 - 8,5 \cdot 3,5 + 3,5 \cdot 3,5 \\ &= 8,5 \cdot (8,5 - 3,5) - 3,5 \cdot (8,5 - 3,5) = 8,5 \cdot 5 - 3,5 \cdot 5 = 5 \cdot (8,5 - 3,5) = 5 \cdot 5 = 25. \end{aligned}$$

– Bài tập 3:

$$\text{a) Số dưa chuột mà mẹ bạn An mang đi bán là: } 40 \cdot \frac{3}{4} = 30 \text{ (kg).}$$

Vậy mẹ bạn An nhận được số tiền là: $30 \cdot 10000 = 300000$ (đồng).

$$\text{b) Nếu thu hoạch hết tất cả số đỗ cô ve trong vườn thì được: } 20 : \frac{1}{3} = 60 \text{ (kg).}$$

– Bài tập 4:

Tỉ số phần trăm sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam năm 2019 so với năm 2018 là: $\frac{6,37}{6,12} \cdot 100\% = 104,1\%$. Do đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2019 tăng 4,1% so với năm 2018.

Tỉ số phần trăm sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam năm 2019 so với năm 2017 là: $\frac{6,37}{5,82} \cdot 100\% = 109,5\%$. Do đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2019 tăng 9,5% so với năm 2017.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV chiếu nội dung bài tập 1 và yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu học tập.	HS hoạt động cá nhân.
– GV thu 5 phiếu học tập của 5 HS hoàn thành nhanh nhất để nhận xét cho điểm. Còn lại HS trao đổi bài, kiểm tra chéo nhau.	HS nhận xét, đánh giá.
– GV chiếu nội dung bài tập 2 yêu cầu HS hoàn thành.	
+ Yêu cầu HS phân tích đầu bài, nên áp dụng những tính chất nào đã học để giải quyết bài tập này?	HS trả lời.
+ Gọi 2 HS lên bảng thực hiện. GV quan sát những sai sót để sửa chữa kịp thời.	HS hoạt động cá nhân.
– Nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của HS.	2 HS lên bảng thực hiện. HS nhận xét, đánh giá.

<ul style="list-style-type: none"> – GV chiếu Bài tập 3, 4 và yêu cầu HS hoàn thành theo nhóm. GV gọi HS phân tích đầu bài: + Bài toán đã cho những số liệu nào? Áp dụng quy tắc nào đã học để giải quyết bài tập này? + Gọi nhóm có đáp án nhanh nhất lên bảng trình bày. – Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. Tán thưởng cho nhóm làm đúng, làm nhanh nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> HS trả lời. HS hoạt động nhóm. HS báo cáo chia sẻ. HS nhận xét.
--	--

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Giải bài toán vận dụng kiến thức tổng hợp.

b) **Nội dung:** Bài tập 5. Tính giá trị của biểu thức:

$$A = \frac{2^2}{1 \cdot 3} \cdot \frac{3^2}{2 \cdot 4} \cdot \frac{4^2}{3 \cdot 5} \cdot \frac{5^2}{4 \cdot 6}$$

c) **Sản phẩm:** Bài tập 5:

$$A = \frac{2^2}{1 \cdot 3} \cdot \frac{3^2}{2 \cdot 4} \cdot \frac{4^2}{3 \cdot 5} \cdot \frac{5^2}{4 \cdot 6} = \frac{2^2 \cdot 3^2 \cdot 4^2 \cdot 5^2}{2 \cdot 3 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 4 \cdot 5 \cdot 6} = \frac{2^2 \cdot 3^2 \cdot 4^2 \cdot 5^2}{2 \cdot 3^2 \cdot 4^2 \cdot 5 \cdot 6} = \frac{2 \cdot 5}{6} = \frac{5}{3}$$

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV đưa ra đề bài, hướng dẫn HS thực hiện chung cả lớp. Gọi ý nếu cần: + Thực hiện phép tính nhân phân số bình thường (sắp xếp các số hạng theo thứ tự từ bé đến lớn), quan sát thấy dưới mẫu có các số hạng giống nhau, hãy viết lại dưới dạng lũy thừa. Sau đó sử dụng tính chất cơ bản của phân số để thu gọn. + Gọi 1 HS (HS khá – Giỏi) lên bảng trình bày. – Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> HS đọc đề bài, suy nghĩ cách giải bài toán. 1 HS lên trình bày. HS nhận xét.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

Ôn tập lại kiến thức và các dạng bài tập đã chữa, chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra giữa kì II.